

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mạnh Hùng, bà Đinh Thị Lương Oanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2023 về tranh chấp ly hôn, con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-ST ngày 02/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Lê Thị Thùy D**, sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ 7, khu phố Tân Trà, phường C, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt).

- Bị đơn: anh **Trần Ngọc P**, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 7, khu phố Tân Trà, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

**NỘI D VỤ ÁN:**

***\* Theo Đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Huyền trình bày:***

Chị D và anh Trần Ngọc P tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2008, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào ngày 14/01/2008.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh P được nhưng từ năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

sống, anh P không quan tâm chăm lo cho gia đình và các con, chị đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống của vợ chồng ngày càng ngột ngạt nên khoảng tháng 05/2021 chị D và anh P chính thức ly thân và trong khoản thời gian xảy ra mâu thuẫn chị D cũng đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn và lần gần nhất là vào ngày 23/3/2022 chị D nộp đơn đến Tòa án Tòa án thụ lý vụ án số 86/2022/HNGĐ ngày 23/3/2023 và trong quá trình giải quyết chị D mong muốn vợ chồng hòa thuận để nuôi dạy con cái nên chị D đã rút toàn bộ đơn khởi kiện về, đến nay vợ chồng chị D vẫn không có tiếng nói chung. Nay tình cảm của chị đối với anh P không còn, cuộc sống chung không còn hạnh P nên mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 03 con chung tên Trần Lê Thiện Nhân, sinh năm 2008, Trần Lê Thiện Mỹ, sinh năm 2014, Trần Lê Thiện Ý, sinh năm 2016. Khi ly hôn chị D xin được nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Bị đơn anh Trần Ngọc P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.***

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt và có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 03 con chung tên Trần Lê Thiện Nhân, sinh năm 2008, Trần Lê Thiện Mỹ, sinh năm 2014, Trần Lê Thiện Ý, sinh năm 2016. Khi ly hôn chị D xin được nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

**\* Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 192 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy D. Cho chị D được ly hôn với anh P.

- Về con chung: giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Trần Lê Thiện Nhân, sinh năm 2008, Trần Lê Thiện Mỹ, sinh năm 2014, Trần Lê Thiện Ý, sinh năm 2016.

- Về cấp dưỡng: chị D không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị D có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và xin nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình Sơn. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, con chung quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Ngọc P, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 7, khu phố Tân Trà, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:**

Nguyên đơn chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của chị D là hợp lệ. Bị đơn anh P vắng mặt. Đối với anh P, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[3] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị D và anh Trần Ngọc P tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2008, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào ngày 14/01/2008. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh P không quan tâm chăm lo cho gia đình và các con, chị đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống của vợ chồng ngày càng ngột ngạt nên khoảng tháng 05/2021 chị D và anh P chính thức ly thân và trong khoảng thời gian xảy ra mâu thuẫn chị D cũng đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn và lần gần nhất là vào ngày 23/3/2022 chị D nộp đơn đến Tòa án, Tòa án thụ lý vụ án số 86/2022/HNGĐ ngày

23/3/2023 và trong quá trình giải quyết chị D mong muốn vợ chồng hòa thuận để nuôi dạy con cái nên chị D đã rút toàn bộ đơn khởi kiện về, đến nay vợ chồng chị D vẫn không có tiếng nói chung. Nay tình cảm của chị đối với anh P không còn, cuộc sống chung không còn hạnh P nên mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Còn anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc như vậy anh Sơn đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, hiện nay chị Huyền khẳng định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm của chị D đối với anh P không còn, cuộc sống chung không còn hạnh P nên chị mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông P, trong quá trình giải quyết anh P cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình (không đến Tòa án để làm việc và hòa giải) và chị D cũng đã nộp đơn đến Tòa án, Tòa án thụ lý vụ án số 86/2022/HNGĐ ngày 23/3/2023 và trong quá trình giải quyết chị D đã rút toàn bộ đơn khởi kiện về và đã được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài đình chỉ theo Quyết định đình chỉ số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2022 nên xét thấy tình cảm của chị D và anh Sơn không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D cho chị D được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị D và anh P có 03 con chung tên Trần Lê Thiện Nhân, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2008, Trần Lê Thiện Mỹ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2014, Trần Lê Thiện Ý, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016. Chị D có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy chị D và anh P không chung sống với nhau từ tháng 5/2021, thì 03 cháu vẫn ở chung với chị D cho đến nay, thấy rằng chị D vẫn nuôi dạy các con chu đáo, con chung của anh chị vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Tại các bản ý kiến các cháu Trần Lê Thiện Nhân, Trần Lê Thiện Mỹ, Trần Lê Thiện Ý đều mong muốn khi bố mẹ ly hôn thì các cháu xin được ở chung với mẹ (chị D).

Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất cho các cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao 03 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227, 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Ngọc P.

- *Về con chung*: Giao cho Lê Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Trần Lê Thiện Nhân, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2008, Trần Lê Thiện Mỹ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2014, Trần Lê Thiện Ý, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

- *Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004711 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

- Về quyền kháng cáo: Chị D và anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã Tiến Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**